

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1077/2026/DS-PT
Ngày: 20 - 8 - 2026
V/v Tranh chấp về yêu cầu thực
hiện nghĩa vụ của người chết để
lại.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Hạnh.

Các Thẩm phán: Bà Tôn Thị Thanh Thúy
Ông Phạm Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đức - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Bà Huỳnh Thị Mỹ Liên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1295/2026/TLPT-DS ngày 21 tháng 7 năm 2026 về việc “Tranh chấp về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ của người chết để lại”.

Do Bản án dân sự số: 101/2026/DS-ST ngày 11/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1573/2026/QĐ-PT ngày 24 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Minh Đ, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khóm C, phường B, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã L, thành phố Cần Thơ. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Tiến Đ1, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Đình P, sinh năm 1999 (theo văn bản uỷ quyền ngày 21/11/2025).

Địa chỉ: Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ.

2. Bà Trần Thị D, sinh năm 1942.

Địa chỉ: Ấp A, xã L, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà D: Ông Trần Đình P (*theo văn bản ủy quyền ngày 19/8/2026*) (có mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1982. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã L, thành phố Cần Thơ.

- **Người kháng cáo:** Bị đơn bà Trần Thị D và ông Trần Đình P (người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Tiến Đ1).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện (các ngày 06/10/2025, ngày 05/12/2025) nguyên đơn trình bày: Ông tham gia nhiều dây hội do bà Nguyễn Thị Đ2 làm chủ hội, trong danh sách hội bà Đ2 ghi tên là “Thầy Đen”, sau khi bà Đ2 chết tháng 7/2025 (âl) việc góp hội chưa được tất toán, ông Đ yêu cầu người thừa kế quyền và nghĩa vụ tổ tụng của bà Đ2 là ông Nguyễn Tiến Đ1 và bà Trần Thị Diệu C có nghĩa vụ trả lại cho ông Đ số tiền vốn và lãi ông Đ đã đóng vào 03 dây hội như sau:

Dây hội 1: Loại hội 5.000.000 đồng/tháng, hội mở ngày 24/8/2023 (âl), có 30 phần tham gia, ông Đ tham gia 01 phần, đã đóng được 23 tháng với số tiền vốn đã đóng là 88.030.000 đồng, lần cuối cùng ông Đ đóng hội là ngày 24/6/2025 (tháng 6 âl trước, do lịch âm nhuận tháng 6), nhằm ngày 17/8/2025 (âl). Tính lãi hội chết là 26.970.000 đồng. Tổng cộng số tiền vốn và lãi là 115.000.000 đồng (một trăm mười lăm triệu đồng).

Dây hội 2: Loại hội 2.000.000 đồng/tháng, hội mở ngày 20/8/2023 (âl có 30 phần tham gia, ông Đ tham gia 01 phần, đã đóng được 23 tháng với số tiền vốn đã đóng là 36.500.000 đồng, lần cuối cùng ông Đ đóng hội là ngày 20/6/2025 (âl trước) nhằm ngày 14/7/2025 (dl). Tính lãi hội chết là 9.500.000 đồng. Tổng cộng số tiền vốn và lãi là 46.000.000 đồng (bốn mươi sáu triệu đồng).

Dây hội 3: Loại hội 5.000.000 đồng/tháng, hội mở ngày 06/6/2025 (âl) (tháng 6 đầu, do tháng 6 có nhuận), có 32 phần tham gia, ông Đ tham gia 01 phần, đã đóng được 02 tháng với số tiền vốn là 7.280.000 đồng, lần cuối cùng ông Đ đóng là ngày 02/6/2025 (tháng 6 âl sau, do lịch âm nhuận tháng 6) nhằm ngày 26/6/2025 (dl). Tính lãi hội chết là 2.720.000 đồng.

Tổng cộng số tiền vốn và lãi là: 10.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền vốn và lãi bà Đ2 còn nợ 171.000.000 đồng (một trăm bảy mươi một triệu đồng).

Các lần đóng hội bà Đ2 có ghi danh sách hốt hội kèm theo danh sách chơi hội của từng dây hội, ông Đ có cung cấp bản photo kèm theo đơn khởi kiện, ngoài ra khi đóng hội ông Đ và vợ là bà Hoàng Thị T đã chuyển khoản cho bà Đ2. Đối với số tiền lãi của từng dây hội ông Đ xác định dựa theo số tiền các hội viên khác đã kêu hội và cộng dồn lại đến ngày ngưng hội là ngày của từng dây hội. Các dây

hụi này bà Đ2 có nhận tiền hoa hồng cho mỗi lần hụi viên hốt hụi, hụi 5.000.000 đồng thì tiền hoa hồng là bà Đ2 lấy của hụi viên hốt là 2.500.000 đồng, còn hụi 2.000.000 đồng thì bà Đ2 lấy 1.000.000 đồng.

Ông Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Nguyễn Tiến Đ1 và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị Đ2 có trách nhiệm thanh toán số tiền hụi là 171.000.000 đồng (một trăm bảy mươi một triệu đồng) của bà Đ2 chưa thanh toán. Trong đó, vốn đóng là 131.810.000 đồng, lãi là 39.190.000 đồng.

Ngoài ra, ông Đ không có yêu cầu thêm.

Bị đơn anh Nguyễn Tiến Đ1 (gọi tắt là anh Đ1) trình bày:

Anh không thừa nhận việc tham gia chơi hụi theo như lời trình bày của ông Đ anh Đ1 không biết việc tham gia mở hụi và chơi hụi giữa mẹ anh Đ1 là bà Nguyễn Thị Đ2 và ông Đ như thế nào, cũng không biết các danh sách hụi cũng như số tiền nợ giữa các bên. Nay bà Đ2 đã chết, anh Đ1 không đồng ý trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Theo anh Đ1 cho biết, anh Đ1 là con ruột của bà Nguyễn Thị Đ2, bà Đ2 chết ngày 15/8/2025 dương lịch. Anh Đ1 là con duy nhất của bà Đ2, hiện nay hàng thừa kế thứ nhất của bà Đ2 chỉ gồm có anh Đ1 và bà Trần Thị D, ngoài ra không còn ai khác.

Tại bản tự khai bị đơn bà Trần Thị D (gọi tắt là bà D) trình bày:

Bà Nguyễn Thị Đ2 là con ruột của bà D. Bà Đ2 đã chết vào ngày 15/8/2025(dl) và bà Đ2 có một người con ruột là cháu Nguyễn Tiến Đ1. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Minh Đ, cho rằng ông Đ đã đóng tiền hụi sống cho bà Đ2 và yêu cầu bà D phải trả lại số tiền này, bà D hoàn toàn không đồng ý.

Vì trước khi chết, bà Đ2 có tham gia hụi hay có làm chủ hụi hay không và giao dịch tiền bạc với ông Đ như thế nào bà D không biết và không được thông báo về vấn đề này. Nên nay ông Đ khởi kiện yêu cầu bà D trả nợ bà D không thống nhất với nội dung khởi kiện của ông Đ và không chấp nhận nghĩa vụ trả số tiền hụi sống mà ông Đ yêu cầu.

Hiện nay bà D đã lớn tuổi, sức khỏe yếu, đi lại khó khăn nên bà D yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt đối với bà D. Ngoài ra bà D không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị T (gọi tắt là bà T) trình bày:

Bà là vợ ông Phạm Minh Đ, trong khoảng thời gian từ năm 2023 đến năm 2025 vợ chồng bà T có tham gia chơi hụi do bà Đ2 làm chủ, trong danh sách hụi bà Đ2 ghi tên “Thầy Đ” là tên chồng bà T, trong số các dây hụi vợ chồng bà tham gia thì có dây hụi đã mãn rồi, nay còn lại 03 dây hụi vợ chồng bà đang đóng chưa hốt. Trong quá trình tham gia chơi hụi do vợ chồng bà là giáo viên nên có khi vợ

chồng bà đóng hụi tiền mặt, có khi chuyển khoản cho bà Đ2 vào số tài khoản 7002222456799 của Ngân hàng A, số tiền chuyển khoản là hụi sống, lần cuối cùng bà T chuyển khoản là ngày 19/7/2025.

Nay bà Đ2 chết, bà T thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của chồng bà là ông Phạm Minh Đ yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Tiến Đ1 và bà Trần Thị D có trách nhiệm trả lại cho ông Đ số tiền hụi bà Đ2 đã nợ vốn là 131.810.000 đồng và lãi là 39.190.000 đồng. Tổng cộng 171.000.000 đồng. Bà T không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 101/2026/DS-ST ngày 11/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Cần Thơ. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Minh Đ đối với bị đơn anh Nguyễn Tiến Đ1 và bà Trần Thị D về việc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ của người chết để lại.

2. Buộc ông Nguyễn Tiến Đ1 và bà Trần Thị D là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị Đ2 cùng có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Minh Đ số tiền hụi còn nợ tổng cộng là 147.490.996 đồng (một trăm bốn mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi nghìn chín trăm chín mươi sáu đồng) trong phạm vi di sản của bà Nguyễn Thị Đ2 để lại. Trong đó vốn là 131.810.000 đồng (một trăm ba mươi một triệu tám trăm mười nghìn đồng) và lãi là 15.680.996 đồng (mười lăm triệu sáu trăm tám mươi nghìn chín trăm chín mươi sáu đồng).

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 25 tháng 5 năm 2026, bị đơn bà Trần Thị D và ông Trần Đình P (người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Tiến Đ1) có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và sửa bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự trình bày:

Người đại diện theo ủy quyền của các bị đơn yêu cầu Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Trần Thị Diệu D1 bà D là người trên 60 tuổi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phát biểu quan điểm: Về tố tụng, từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị đơn, sửa bản án dân sự sơ thẩm về án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn bà Trần Thị D và ông Trần Đình P đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Tiến Đ1 có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị D, ông Trần Đình P, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ông Phạm Minh Đ có tham gia nhiều dây hụi của bà Nguyễn Thị Đ2, tháng 7/2025 bà Đ2 chết đột ngột, nên ông Đ khởi kiện yêu cầu những người thừa kế của bà Đ2 là ông Nguyễn Tiến Đ1 (con bà Đ2) và bà Trần Thị D (mẹ ruột bà Đ2) thực hiện nghĩa vụ của bà Đ2 trả lại cho ông số tiền mà ông đã góp những dây hụi cho bà Đ2. Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là các danh sách hụi viên có tên nguyên đơn là “Thầy Đen” đồng thời có sao kê ngân hàng chứng minh có việc nguyên đơn chuyển tiền cho bà Đ2 đóng tiền hụi.

Như vậy có căn cứ xác định có việc nguyên đơn tham gia hụi của bà Đ2 và chưa được hốt hụi, bị đơn tại phiên tòa sơ thẩm không cung cấp chứng cứ chứng minh phản bác lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định “*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản. Họ cũng phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*”. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc các bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền bà Đ2 còn nợ hụi của nguyên đơn và lãi là có căn cứ.

Tại đơn kháng cáo của bị đơn cho rằng Tòa án không xác minh bà Đ2 có để lại di sản hay không, đối với ý kiến này Hội đồng xét xử thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm khi tuyên án cũng chỉ tuyên các bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ của bà Đ2 chết để lại trong phạm vi di sản thừa kế, việc xác minh tài sản là trách nhiệm của cơ quan thi hành án trong quá trình thi hành bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị D đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà D là người trên 60 tuổi, cụ thể bà D sinh năm 1942 đã 84 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Q. Hội đồng xét xử miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà D, Tòa án cấp sơ thẩm không có lỗi do tại thời điểm xét xử bà D không có đơn yêu cầu.

Từ những phân tích trên, X thấy các bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới, nên không có căn cứ chấp nhận, chấp nhận ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Án phí phúc thẩm: bà D là người cao tuổi nên được miễn, ông Nguyễn Tiến Đ1 phải chịu án phí theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Đình P là đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Tiến Đ1 và bà Trần Thị Diệu .

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 101/2026/DS-ST ngày 11/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Cần Thơ.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Minh Đ đối với bị đơn anh Nguyễn Tiến Đ1 và bà Trần Thị D về việc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ của người chết để lại.

2. Buộc ông Nguyễn Tiến Đ1 và bà Trần Thị D là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị Đ2 cùng có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Minh Đ số tiền hui còn nợ tổng cộng là 147.490.996 đồng (một trăm bốn mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi nghìn chín trăm chín mươi sáu đồng) trong phạm vi di sản của bà Nguyễn Thị Đ2 để lại. Trong đó vốn là 131.810.000 đồng (một trăm ba mươi một triệu tám trăm mười nghìn đồng) và lãi là 15.680.996 đồng (mười lăm triệu sáu trăm tám mươi nghìn chín trăm chín mươi sáu đồng).

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Tiến Đ1 phải chịu 3.687.000đồng, Bà Trần Thị D được miễn theo quy định người cao tuổi.

Nguyên đơn Phạm Minh Đ phải chịu án phí với số tiền 1.175.250đồng. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí 5.125.000đồng ông Phạm Minh Đ đã nộp theo biên lai số 0007166 ngày 24/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, ông Đ được nhận lại 3.949.550đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

Án phí phúc thẩm: Bà Trần Thị D là người cao tuổi nên được miễn theo quy định.

Ông Nguyễn Tiến Đ1 phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, chuyển 300.000đồng tiền tạm ứng án phí do ông Trần Đình P (là người đại diện theo ủy quyền của ông Đ1) đã nộp theo biên lai thu số 0010326 ngày 25/5/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ngày 20/8/2026.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cần Thơ;
- TAND khu vực 12 - Cần Thơ;
- Thi hành án dân sự TP - Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Trịnh Thị Bích Hạnh